|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**Phụ lục 2**

**PHÂN BỔ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN DỰ ÁN 2**

**QUY HOẠCH, SẮP XẾP, BỐ TRÍ, ỔN ĐỊNH**

**DÂN CƯ Ở NHỮNG NƠI CẦN THIẾT**

*(Kèm theo Nghị quyết số /2022/NĐ-HĐND ngày / /2022*

*của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum*

**1. Phân bổ vốn đầu tư**

a) Phân bổ vốn cho sở, ban, ngành: Không.

b) Phân bổ cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung tiêu chí** | **Số điểm** |
| 1 | Mỗi dự án có quy mô vốn đầu tư đến 01 tỷ đồng được tính 10 điểm | 10 |
| 2 | Dự án có quy mô trên 01 tỷ đồng, cứ tăng thêm vốn đầu tư 100 triệu đồng được tính thêm | 01 |
| 3 | Mỗi dự án tại xã biên giới được tính thêm | 5 |
|  | **Tổng cộng điểm** | **Xk,i** |

Nguồn số liệu trên cơ sở thực trạng, nhu cầu cần hỗ trợ thực tế của các địa phương tổng hợp trong Đề án được cấp thẩm quyền phê duyệt và Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình.

**2. Phân bổ vốn sự nghiệp**

a) Phân bổ vốn cho sở, ban, ngành: Không.

b) Phân bổ vốn cho các địa phương: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung tiêu chí** | **Số điểm** |
| 1 | Mỗi dự án có quy mô vốn sự nghiệp đến 10 triệu đồng được tính 0,1 điểm; phần còn lại cứ tăng thêm vốn sự nghiệp 10 triệu đồng được tính thêm | 0,1 |
|  | **Tổng cộng điểm** | **Xk,i** |

Nguồn số liệu căn cứ trên cơ sở thực trạng, nhu cầu cần hỗ trợ thực tế của các địa phương tổng hợp trong Đề án được cấp thẩm quyền phê duyệt và Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình./.